

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

PHÒNG 01

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải thích
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	L T 0007	Ngô Hữu Hoài	An	25/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.2	Toán	9.3	5.250	KK Vật lí
2	T C 0023	Vương Hữu	An	16/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	T	T	K	T	K	T	K	T	Toán	8.7	Tin học	8.6	0.750	
3	T C 0026	Dương Minh	Anh	15/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	9.1	6.750	
4	T C 0027	Hoàng Ngọc	Anh	05/11/2010	Nữ	Kinh	Đồng Nai	APC, Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	9.6	5.000	
5	T A 0030	Lê Hoàng	Anh	04/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tiếng Anh	9.6	5.500	
6	T K 0038	Nguyễn Hoàng	Anh	12/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Hiền, Đức Cơ	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8			6.750	KK Toán
7	T C 0039	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	04/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	9.5	6.750	
8	T C 0045	Nguyễn Quỳnh	Anh	29/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.0	Tin học	8.5	1.750	
9	T C 0049	Nguyễn Trâm	Anh	30/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	7.6	2.000	
10	T A 0053	Phan Kiều	Anh	13/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.8	Tiếng Anh	9.2	3.750	
11	T A 0055	Phan Quang	Anh	06/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.5	Tiếng Anh	8.8	Vắng	
12	T C 0065	Trần Việt	Anh	27/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.3	Tin học	9.3	3.750	
13	T C 0071	Vũ Hà	Anh	12/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.2	5.000	
14	H T 0079	Mai Nguyễn Thiên	Ân	08/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.4	Toán	9.7	Vắng	
15	T C 0083	Lê Thành	Bách	30/03/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	9.4	5.750	
16	S T 0084	Nguyễn Hoàng	Bách	19/11/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	APC Gia Lai	K	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.5	Toán	9.1	0.500	
17	T C 0092	Nguyễn Như Gia	Bảo	15/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.2	Tin học	8.8	4.750	
18	T C 0095	Phạm Ngô Duy	Bảo	14/11/2009	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.9	Tin học	9.5	5.250	KK Tin học
19	T C 0096	Trần Gia	Bảo	10/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	8.8	4.750	
20	T K 0098	Trần Ngọc	Bảo	28/04/2010	Nam	Kinh	Quảng Bình	Nguyễn Huệ, Pleiku	K	T	K	T	K	T	T	T	Toán	8.5			0.500	
21	T C 0112	Dương Ngọc Minh	Châu	17/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.9	Tin học	9.8	6.000	KK Toán
22	T H 0115	Nguyễn Bảo	Châu	25/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.4	Hóa học	9.0	4.000	
23	T C 0118	Nguyễn Ngọc Băng	Châu	03/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	K	T	K	T	T	T	K	T	Toán	8.4	Tin học	8.6	3.750	
24	T C 0122	Phạm Ngọc Bảo	Châu	04/11/2010	Nữ	Kinh	Đắk Lắk	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.4	Tin học	9.1	2.500	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Khánh Tô Ngọc Khanh
Phạm Thị Ngọc Hà
Nguyễn Văn Minh

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

PHÒNG 02

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	T C 0132	Nguyễn Quốc	Chính	22/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Gia Lai	K	T	K	T	T	T	T	T	Toán	9.4	Tin học	9.2	4.000	
2	T C 0134	Nguyễn Thành	Công	21/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.2	3.750	
3	T A 0137	Nguyễn Chấn	Cường	01/01/2010	Nam	Kinh	Đà Nẵng	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Tiếng Anh	9.6	6.250	
4	A T 0144	Nguyễn Thiên	Di	24/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.5	Toán	9.8	1.500	
5	T C 0146	Nguyễn Thị Phương	Diễm	10/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	8.1	3.250	
6	T C 0149	Hoàng Đăng	Dũng	20/06/2010	Nam	Kinh	Hà Nội	Ialy, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.9	Tin học	9.1	4.000	
7	T B 0156	Nguyễn Tiến	Dũng	22/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Đinh Tiên Hoàng, Chư Prông	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.7	Lịch sử	9.5	1.000	
8	T C 0159	Trần Tiến	Dũng	23/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Tin học	9.3	5.000	
9	T C 0160	Hà Hải	Dương	25/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.3	6.750	
10	T C 0171	Nguyễn Nam	Duy	12/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.5	5.500	
11	T C 0172	Phan Minh	Duy	05/06/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Trần Phú, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Toán	8.7	Tin học	7.8	2.500	
12	T C 0173	Võ Minh	Duy	02/09/2010	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	Nguyễn Du, Pleiku	K	T	K	T	T	T	K	T	Toán	8.3	Tin học	8.0	2.250	
13	T C 0177	Đỗ Đức	Dy	07/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	K	T	K	T	T	T	T	T	Toán	8.4	Tin học	9.0	3.500	
14	T C 0178	Bùi Nguyên	Đại	07/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.6	5.500	
15	T C 0189	Trương Thanh	Đạt	21/07/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.7	5.250	
16	T C 0191	Lê Quang	Đăng	09/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Toán	9.1	Tin học	8.6	5.250	
17	T C 0192	Nguyễn Hải	Đăng	02/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	K	T	K	T	Toán	8.2	Tin học	8.0	3.500	
18	T C 0194	Nguyễn Khánh	Đăng	16/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Tin học	9.5	5.750	
19	A T 0199	Nguyễn Tiến	Đoàn	08/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.9	Toán	9.0	2.750	KK Tiếng Anh
20	T C 0202	Đinh Đồng Thiên	Đức	07/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	9.1	6.750	
21	T C 0203	Nguyễn Anh	Đức	07/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	8.8	4.750	
22	T C 0205	Trần Quang	Đức	04/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	9.4	6.500	
23	T C 0209	Nguyễn Hoàng	Gia	09/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Tin học	9.3	6.250	KK Toán
24	A T 0217	Nguyễn Lý Cẩm	Giang	18/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.5	Toán	9.0	2.500	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

1/Châu Tô Tuấn Khanh
2/Phạm Thị Ngọc Hải
3/Phạm Văn Minh

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH GIA LAI
Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

PHÒNG 03

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	C T 0221	Đào Lê Thanh	Hà	11/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đắk Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Tin học	9.2	Toán	9.6	2.500	
2	T C 0224	Lê Phước Phương	Hà	09/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.2	Tin học	9.1	4.000	
3	T A 0230	Nguyễn Thanh	Hà	29/03/2010	Nữ	Kinh	Đắk Lắk	APC, Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.9	Tiếng Anh	9.9	5.500	Nhất Tiếng Anh
4	T C 0232	Nguyễn Thị Ngân	Hà	01/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.9	Tin học	9.5	4.500	
5	A T 0234	Phan Khánh	Hà	25/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.0	Toán	9.4	2.500	
6	C T 0242	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	13/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Dương	Võ Thị Sáu, Đắk Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Tin học	8.9	Toán	8.2	0.750	
7	T A 0244	Phạm Minh	Hạnh	28/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chư Sê	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tiếng Anh	9.7	7.000	Ba Toán
8	A T 0250	Hồ Ngọc Bảo	Hân	28/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.2	Toán	9.0	3.500	
9	T B 0253	Lê Đặng Bảo	Hân	10/11/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Trung Vương, An Khê	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.1	Lịch sử	9.1	0.250	
10	T L 0258	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	23/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.7	Vật lí	8.8	3.500	
11	T C 0260	Nguyễn Gia	Hân	11/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Tin học	9.1	6.250	
12	T C 0268	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	28/04/2010	Nữ	Kinh	Nghệ An	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	8.7	4.750	
13	T K 0275	Nguyễn Thị Thu	Hiền	28/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phú Hòa, Chư Păk	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8			7.250	Nhi Toán
14	A T 0278	Châu Minh	Hiền	14/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đắk Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.6	Toán	9.1	3.250	
15	A T 0283	Nguyễn Trung	Hiếu	28/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đắk Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.7	Toán	9.1	2.250	
16	T C 0285	Trần Ngọc	Hiếu	11/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.2	Tin học	8.5	4.500	
17	T C 0286	Trần Nguyễn Hoàng Đức	Hiếu	28/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phú Hòa, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.5	4.250	
18	T C 0291	Đoàn Đình	Hoàng	07/06/2010	Nam	Kinh	Bình Định	APC, Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.9	Tin học	9.7	7.000	
19	T C 0293	Lê	Hoàng	07/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	9.0	4.000	
20	T C 0294	Nguyễn Huy	Hoàng	19/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	9.1	6.250	
21	B T 0300	Đỗ Việt	Hưng	27/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	K	T	K	T	T	T	Lịch sử	9.1	Toán	8.2	1.000	
22	T C 0303	Nguyễn Cảnh	Hưng	15/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	9.4	2.000	
23	T H 0304	Nguyễn Đăng	Hưng	14/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.9	Hóa học	9.0	5.750	
24	C T 0305	Nguyễn Gia	Hưng	04/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tin học	8.9	Toán	8.9	2.250	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Khánh Tô Tuấn Khanh
cđ
Phạm Thị Ngọc Hà
Nguyễn Văn Minh

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

PHÒNG 04

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	S T 0307	Nguyễn Trần Việt	Hưng	06/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.5	Toán	9.8	5.750	KK Sinh học
2	T C 0308	Trần Gia	Hưng	14/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	8.9	5.500	
3	T C 0314	Trương Thị Quỳnh	Hương	23/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	10.0	Tin học	9.4	4.750	
4	T C 0319	Lê Phạm Gia	Huy	29/10/2010	Nam	Kinh	Kon Tum	Quang Trung, Đức Cơ	K	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	9.3	5.250	
5	T H 0321	Nguyễn Đức	Huy	15/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Hóa học	9.4	6.000	
6	T C 0325	Nguyễn Văn	Huy	01/09/2010	Nam	Kinh	Đà Nẵng	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Tin học	8.8	2.500	
7	T C 0327	Tạ Quang	Huy	01/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Tin học	9.1	6.750	
8	T C 0330	Võ Đình	Huy	25/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	8.9	5.750	
9	T C 0332	Nguyễn Phương	Huyền	10/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Quang Trung, Kông Chro	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.1	Tin học	8.5	4.750	
10	T C 0334	Nguyễn Thị Phương	Huyền	26/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	K	T	T	T	T	T	Toán	8.4	Tin học	8.9	1.250	
11	T H 0341	Lê	Ken	06/03/2008	Nam	Kinh	TP. TP. Hồ Chí Minh	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	K	T	T	T	T	T	Toán	8.4	Hóa học	8.0	2.750	
12	T C 0344	Nguyễn Vương Tuấn	Kha	02/01/2010	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	Nguyễn Du, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.1	Tin học	9.2	3.250	
13	C T 0349	Đào Xuân Gia	Khang	07/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Tin học	8.8	Toán	7.9	2.500	
14	T C 0350	Đoàn Phan Minh	Khang	02/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	K	K	K	T	K	T	K	T	Toán	8.2	Tin học	7.6	2.250	
15	T C 0364	Tổng Gia	Khang	29/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	8.9	4.750	
16	T C 0369	Vũ	Khang	19/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.2	Tin học	9.1	4.500	
17	T C 0372	Châu Tùng	Khánh	10/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.5	Tin học	9.1	5.750	
18	T C 0376	Nguyễn Quốc	Khánh	20/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.1	Tin học	9.1	2.250	
19	T K 0385	Hoàng Ngọc Đăng	Khôi	13/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Chư Prông	K	T	T	T	K	T	T	T	Toán	8.7			3.250	
20	T C 0388	Nguyễn Viết	Khôi	19/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.9	Tin học	9.5	6.750	
21	T C 0396	Bùi Trung	Kiên	04/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	8.7	4.000	
22	T C 0397	Đặng Trần Đức	Kiên	01/04/2010	Nam	Kinh	Phú Yên	Ngô Gia Tự, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.4	Tin học	8.0	3.000	
23	T H 0399	Tạ Chí	Kiên	09/02/2010	Nam	Kinh	Kon Tum	Bùi Thị Xuân, Pleiku	K	T	K	T	T	T	T	T	Toán	9.0	Hóa học	8.4	4.250	
24	T C 0400	Trương Tuấn	Kiệt	14/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	10.0	Tin học	8.5	7.750	Nhất Toán

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Khánh Tô Tuấn Khanh
Nguyễn Văn Hùng
Phạm Thị Ngọc Hà
Nguyễn Văn Minh

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

PHÒNG 05

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	T C 0401	Vũ Mạnh Gia	Kiệt	18/04/2010	Nam	Kinh	Nghệ An	Chu Văn An, Chư Prông	K	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	8.8	3.750	
2	T B 0402	Vũ Tuấn	Kiệt	11/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	K	T	K	T	T	T	K	T	Toán	7.7	Lịch sử	8.0	0.250	
3	T C 0405	Phan Gia	Kỳ	27/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.4	Tin học	8.5	2.750	
4	T C 0407	Bùi Tùng	Lâm	06/09/2010	Nam	Kinh	Nghệ An	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.1	Tin học	9.2	3.500	
5	T C 0408	Lê Hoàng	Lâm	21/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phan Bội Châu, IaGrai	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.5	Tin học	7.2	4.250	
6	T C 0418	Cao Lê Kim	Linh	26/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.9	Tin học	8.6	2.000	
7	T C 0424	Hoàng Nguyễn Gia	Linh	01/01/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.8	Tin học	9.5	4.250	
8	T K 0428	Lê Nhã	Linh	21/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Siu Biểh, Đức Cơ	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6			4.000	
9	T C 0445	Trần Lê Khánh	Linh	31/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	9.1	3.750	
10	T C 0450	Trần Thanh	Loan	13/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.4	Tin học	9.3	2.750	
11	T C 0451	Nguyễn Xuân	Lộc	15/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Toán	8.8	Tin học	8.2	2.750	
12	T A 0459	Nguyễn Đức	Long	22/06/2010	Nam	Kinh	Nam Định	Hải Anh, Nam Định	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tiếng Anh	8.8	4.250	
13	T C 0461	Tăng Bá Thành	Long	28/01/2010	Nam	Kinh	Kon Tum	Hòa Phú, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	9.6	6.750	KK Toán
14	T H 0464	Trần Đăng	Lưu	05/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.9	Hóa học	9.4	5.000	
15	T C 0474	Trần Phương	Mai	25/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	8.4	3.750	
16	T H 0475	Võ Thanh	Mai	13/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.1	Hóa học	9.0	6.750	
17	T C 0476	Nguyễn Đào Đức Tiến	Mạnh	15/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Tin học	9.6	6.500	
18	A T 0481	Hà Trần Quang	Minh	19/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.7	Toán	9.4	2.250	
19	A T 0482	Huỳnh Lê Anh	Minh	12/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.9	Toán	8.8	3.750	
20	T C 0483	Lê Ngọc	Minh	08/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	9.3	8.000	
21	T C 0492	Trần Bá Nhật	Minh	10/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	9.7	8.750	KK Toán
22	T C 0496	Trần Quang	Minh	10/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	T	T	K	T	T	T	Toán	9.1	Tin học	8.2	3.750	
23	A T 0500	Đào Vũ Thảo	My	16/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.5	Toán	10.0	6.000	
24	T C 0504	Ngô Hà	My	31/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	8.8	3.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Khánh Tô Tô Tô / Khánh
Vũ Nguyễn Thị Ngọc Hà
Mai Phạm Văn Minh

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

[Signature]

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Signature]
Nguyễn Văn Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

PHÒNG 06

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	T C 0517	Vũ Thị Trà	My	31/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Tin học	9.2	4.000	
2	T K 0521	Nguyễn Duy Hoàng	Nam	25/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	K	T	T	T	T	T	Toán	8.6			2.250	
3	T C 0524	Nhữ Nguyễn Hải	Nam	24/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	9.2	6.500	
4	T C 0532	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	25/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	K	T	T	T	Toán	8.7	Tin học	8.6	0.500	
5	T C 0535	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.4	Tin học	9.7	7.000	
6	T C 0559	Phạm Bảo	Ngọc	30/07/2010	Nữ	Kinh	Phú Yên	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.3	3.750	
7	T L 0561	Siu Nguyễn Minh	Ngọc	10/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.9	Vật lí	9.2	4.750	Ba Toán
8	T C 0566	Mai Xuân	Ngữ	07/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phan Bội Châu, IaGrai	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	8.2	3.750	
9	T C 0573	Hoàng Mạnh	Nguyễn	15/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.4	Tin học	9.4	4.250	
10	T S 0574	Hoàng Vũ Thảo	Nguyễn	13/07/2010	Nữ	Kinh	Đồng Nai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.1	Sinh học	8.6	1.750	
11	T C 0577	Nguyễn Hạ Thảo	Nguyễn	17/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	9.1	6.250	
12	T S 0590	Giao Quảng Hạnh	Nhân	03/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.2	Sinh học	9.7	6.750	Nhi Sinh học
13	H T 0595	Nguyễn Đức Trọng	Nhân	06/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.4	Toán	9.0	3.500	
14	T C 0596	Nguyễn Hoàn	Nhân	16/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	K	T	Toán	7.6	Tin học	8.5	1.500	
15	T A 0600	Nguyễn Từ	Nhân	23/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tiếng Anh	9.1	6.000	
16	T C 0602	Thái Trung	Nhân	04/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	9.7	9.000	Ba Toán
17	T C 0604	Trương Trọng	Nhân	19/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	K	T	T	T	T	T	Toán	9.4	Tin học	9.0	6.000	
18	T C 0605	Lê Minh	Nhật	29/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	9.3	7.750	
19	L T 0606	Nguyễn Lê Minh	Nhật	26/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phú Hòa, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.4	Toán	9.1	4.250	KK Vật lí
20	T C 0609	Cù Trần Yến	Nhi	20/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	10.0	Tin học	9.4	7.000	KK Toán
21	T K 0610	Hồ Ngọc Uyên	Nhi	26/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.8			2.250	
22	T C 0621	Nguyễn Phương	Nhi	27/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.0	Tin học	9.4	3.000	

(Danh sách này gồm 22 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Khai Tô Tuấn Khanh
Nguyễn Thị Ngọc Hà
Nguyễn Văn Minh

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

PHÒNG 07

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	L T 0623	Nguyễn Thị Yến	Nhi	03/03/2010	Nữ	Kinh	Bình Dương	Trưng Vương, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.1	Toán	9.1	0.250	
2	T C 0628	Phan Đào Tuệ	Nhi	18/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	9.0	5.750	
3	C T 0645	Nguyễn Trần Gia	Như	21/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tin học	9.6	Toán	9.6	3.500	
4	T C 0654	Bùi Phạm Cẩm	Ny	13/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.9	Tin học	9.5	2.000	
5	T H 0655	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	11/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Hóa học	9.1	8.500	KK Toán
6	T C 0656	Đào Trịnh	Phát	20/01/2010	Nam	Kinh	Quảng Nam	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.1	Tin học	8.6	6.250	
7	T C 0657	Hoàng Hưng	Phát	30/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	K	T	K	T	K	T	T	T	Toán	8.9	Tin học	8.2	2.500	
8	T K 0658	Lê Anh	Phát	27/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3			5.000	KK Toán
9	L T 0666	Vũ	Phong	15/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.7	Toán	9.5	0.750	
10	T C 0671	Lê Mai Gia	Phú	04/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.7	Tin học	8.4	4.250	
11	H T 0672	Nguyễn An	Phú	15/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Cao Bá Quát, Chư Sê	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.3	Toán	8.5	3.250	KK Hóa học
12	T C 0674	Nguyễn Cao Gia	Phúc	13/11/2010	Nam	Kinh	Đắk Lắk	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	9.1	1.750	
13	T C 0675	Nguyễn Hồ Đức	Phúc	20/09/2010	Nam	Kinh	Nghệ An	Quang Trung, Đức Cơ	K	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.2	7.250	
14	T C 0676	Nguyễn Phạm Duy	Phúc	05/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	K	T	K	T	T	T	T	T	Toán	8.9	Tin học	9.3	3.000	
15	T H 0681	Lê Thị Hoài	Phương	08/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Hóa học	9.0	4.500	KK Toán
16	T C 0685	Nguyễn Quỳnh	Phương	31/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	laNhin, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	9.0	2.750	
17	H T 0687	Nguyễn Thị Thu	Phương	07/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.7	Toán	9.0	2.500	
18	L T 0693	Hoàng Lê Mạnh	Quân	10/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nghĩa Hưng, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.4	Toán	9.0	4.000	
19	C T 0694	Lê Minh	Quân	08/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	T	T	K	T	T	T	T	T	Tin học	8.7	Toán	9.1	3.750	
20	T C 0697	Nguyễn Dương	Quân	16/08/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.8	Tin học	8.6	4.750	
21	T C 0701	Nguyễn Anh	Quý	09/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	K	T	T	T	K	T	T	T	Toán	8.3	Tin học	8.8	0.500	
22	A T 0706	Hà Thục	Quyên	04/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.9	Toán	8.7	4.000	

(Danh sách này gồm 22 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:
Người nhập điểm:
Người soát điểm thứ nhất:
Người soát điểm thứ hai:

Khánh Tô Toán Khanh
Nguyễn Thị Ngọc Hà
Nguyễn Văn Minh

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

PHÒNG 08

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	T C 0718	Đặng Quang Sang	Sang	29/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	8.9	1.000	
2	T C 0719	Mai Bùi Tấn Sang	Sang	24/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.7	5.500	
3	H T 0724	Bùi Quang Anh Tài	Tài	09/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.8	Toán	9.5	4.750	Ba Hóa học
4	T C 0729	Mai Thanh Tâm	Tâm	16/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.2	5.000	
5	T K 0732	Nguyễn Ngọc Tấn	Tấn	27/04/2010	Nam	Kinh	Phú Yên	Nguyễn Bình Khiêm, Krông Pa	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7			5.750	
6	T C 0735	Phạm Lê Quốc Thái	Thái	01/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	9.1	4.500	
7	C T 0736	Cái Ngọc Toàn Thắng	Thắng	09/12/2010	Nam	Kinh	Quảng Nam	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tin học	8.3	Toán	9.2	2.750	
8	T C 0738	Nguyễn Quang Thành	Thành	23/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	8.3	2.750	
9	T C 0746	Nguyễn Minh Thành	Thành	26/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Ialy, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	9.3	7.250	KK Toán
10	C T 0747	Trần Châu Ngọc	Thành	19/04/2010	Nữ	Kinh	TP Hồ Chí Minh	Nguyễn Du, Pleiku	K	K	K	T	T	T	K	T	Tin học	9.2	Toán	6.9	1.750	
11	A T 0748	Võ Phú Thành	Thành	10/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	8.9	Toán	7.4	1.250	
12	T A 0754	Trần Phương Thảo	Thảo	14/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	K	T	K	T	T	T	T	T	Toán	8.6	Tiếng Anh	8.0	2.000	
13	T C 0756	Hà Nhật Thiện	Thiện	21/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.3	Tin học	9.7	3.750	
14	T C 0760	Thắm Tuấn Thịnh	Thịnh	23/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.1	Tin học	8.7	3.250	
15	T C 0762	Lê Minh Thông	Thông	03/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, IaGra	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.4	Tin học	8.2	5.000	
16	T C 0773	Nguyễn Trang Thư	Thư	29/11/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Quang Trung, Kông Chro	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.2	Tin học	8.6	3.000	
17	C T 0775	Võ Anh Thư	Thư	18/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Hiền, Đức Cơ	K	T	T	T	T	T	T	T	Tin học	8.4	Toán	7.8	2.500	
18	T H 0778	Trần Bảo Thuận	Thuận	01/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Hóa học	9.5	5.750	
19	A T 0790	Lê Bảo Thy	Thy	03/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Đình Chinh, Chư Prông	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.2	Toán	9.9	0.500	
20	T C 0795	La Thục Ánh Tiên	Tiên	11/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	8.7	4.500	
21	T H 0804	Lê Xuân Tiệp	Tiệp	02/08/2010	Nam	Kinh	Kon Tum	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.0	Hóa học	8.9	3.250	
22	T C 0805	Nguyễn Đức Tín	Tín	19/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.6	Tin học	9.1	4.250	

(Danh sách này gồm 22 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:
Người nhập điểm:
Người soát điểm thứ nhất:
Người soát điểm thứ hai:

Khánh Tô Toán, Khánh
Võ Ngọc Anh, Võ
Nguyễn Thị Ngọc Thảo
Nguyễn Văn Minh

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

PHÒNG 09

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	T C 0806	Nguyễn Tấn	Tín	19/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.2	3.750	
2	A T 0807	Trần Trọng	Tín	28/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.2	Toán	8.4	0.500	
3	T C 0831	Nguyễn Hoàng Bảo	Trần	19/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	9.2	7.500	KK Toán
4	C T 0845	Đình Hữu	Trí	25/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	T	T	T	T	T	T	K	T	Tin học	7.7	Toán	9.1	2.750	
5	A T 0847	Huỳnh Việt	Triết	06/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.9	Toán	9.7	3.750	
6	T C 0848	Nguyễn Đăng	Triệu	14/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	K	T	Toán	9.5	Tin học	8.9	5.000	
7	C T 0851	Phạm Thị Tuyết	Trinh	04/03/2010	Nữ	Kinh	Kon Tum	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tin học	9.2	Toán	9.5	2.500	
8	H T 0855	Nguyễn Lê	Trung	09/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	K	T	K	T	T	T	K	T	Hóa học	8.5	Toán	9.0	4.750	
9	T C 0856	Nguyễn Thành	Trung	06/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	9.3	5.750	
10	T C 0859	Trần Bá	Tuấn	31/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.4	8.000	Nhi Toán
11	T C 0860	Trần Hoàng	Tuấn	07/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	8.1	6.750	
12	T K 0863	Đỗ Hoàng Duy	Tường	12/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Toán	8.9			3.250	
13	T C 0864	Lê Cát	Tường	27/05/2010	Nữ	Kinh	Phú Yên	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	K	T	K	T	K	T	Toán	7.8	Tin học	9.0	0.250	
14	T C 0878	Huỳnh Nhật Phương	Uyên	30/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	9.2	4.250	
15	T C 0892	Nguyễn Trường	Vi	13/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Tin học	9.7	1.750	
16	T C 0895	Bùi Khánh	Việt	23/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Khuyến, Iapa	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tin học	8.6	7.250	
17	T C 0896	Lê Nam	Việt	29/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Tin học	8.9	2.250	
18	T C 0902	Hồ Nhất	Vũ	01/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	T	T	K	T	T	T	T	T	Toán	9.6	Tin học	9.5	2.750	
19	T C 0903	Lê Trương Hoàng	Vũ	18/08/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Tin học	8.9	4.000	
20	B T 0919	Mai Thị Hồng	Xuyến	11/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Quốc Tuấn, Đăk Pơ	T	T	T	T	T	T	T	T	Lịch sử	9.4	Toán	9.4	0.250	
21	T A 0922	Võ Thiện	Ý	22/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Tiếng Anh	9.8	3.500	
22	T K 0924	Lê Hải	Yến	06/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Kông Chro	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5			3.250	

(Danh sách này gồm 22 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Khánh Tô Toàn Khanh
Nguyễn Văn Long
Nguyễn Thị Ngọc Hà
Nguyễn Văn Minh

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang
Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
Nguyễn Văn Long
Nguyễn Văn Long